TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2024
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, bà Đỗ Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 674/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Chí T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Lại Thị N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/11/2023, trong quá trình tố tụng anh Huỳnh Chí T trình bày:

Về hôn nhân: Anh với chị N chung sống vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đăng ký kết hôn ngày 06/9/2022.

Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Anh, chị đã nhiều

lần hòa giải, hàn gắn mâu thuẫn để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Anh và chị N có 02 con chung là Huỳnh Chí T1, sinh ngày 25/5/2017 và Huỳnh Chí N, sinh ngày 20/6/2020 hiện đang sống cùng anh, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Chị Lại Phi N vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2016, anh T và chị N tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của anh T và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho anh T ly hôn với chị N là phù hợp.

Về con: Hai người con Huỳnh Chí T1, sinh ngày 25/5/2017 và Huỳnh Chí N, sinh ngày 20/6/2020 đang sống cùng anh T, để ổn định cuộc sống của con chưa thành niên cần tiếp tục giao con cho anh T nuôi là phù hợp. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Chí T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lại Phi N, chị N có địa chỉ cư trú tại ấp 5, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2016, anh T và chị N tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa anh T và chị N phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa anh T và chị N không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị N đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng chị vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn với chị N là phù hợp.

[2.2]. Về con: Xét thấy người con Huỳnh Chí T1, sinh ngày 25/5/2017 và Huỳnh Chí N, sinh ngày 20/6/2020 đang sống cùng anh T. Để ổn định cuộc sống của con chưa thành niên cần tiếp tục giao con cho anh T nuôi là phù hợp. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản: Anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí hôn nhân: Anh T nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Huỳnh Chí T được ly hôn với chị Lại Phi N.

2. Về con: Giao người con Huỳnh Chí T1, sinh ngày 25/5/2017 và Huỳnh Chí N, sinh ngày 20/6/2020 cho anh Huỳnh Chí T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Lại Phi N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Anh Huỳnh Chí T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

3. Về tài sản: Anh Huỳnh Chí T không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân: Anh Huỳnh Chí T nộp 300.000 đồng, anh Huỳnh Chí T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009740 vào ngày 21/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, anh Huỳnh Chí T, chị Lại Phi N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm